TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2018/DS-PT
Ngày: 21/9/2018
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu
Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào
Bà Hà Thảo Quyên
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh ĐN.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ĐNtham gia phiên tòa:*** Ông Đào Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh ĐNxét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2018/TLPT-DS ngày 04/9/2018 về "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 180/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 110/10, đường TQĐ, khu phố 2, phường XA, thị xã LK, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Ông HM, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 145 đường Lê A, ấp 1, xã BL, thị xã LK, tỉnh ĐN.

Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2018.

-*Bị đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 74/16, đường Nguyễn Tri P, khu phố 4, phường XA, thị xã LK, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo ủy quyền của chị C: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965 (văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018)

Địa chỉ: 124 TQĐ, khu phố 2, phường XA, thị xã LK, tỉnh ĐN.

(Ông M, bà L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Do nghi ngờ bạn trai của chị C ném đá vào cửa tiệm nhà mình tối ngày 25/7/2017, nên sáng ngày 26/7/2017 khi gặp chị C thì chị H có hỏi chuyện, hai bên đã lớn tiếng cãi nhau và xảy ra xô xát. Chị C đã dùng tay đấm 01 cái vào mặt chị H, nhưng chị H đưa tay ra đỡ, nên trúng vào bàn tay phải làm trật khớp 1, 2 ngón 4 bàn tay phải, tỷ lệ thương tích qua giám định là 3%, chị phải nghỉ việc để điều trị tại bệnh viện.

Nay chị H yêu cầu chị C bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra gồm những khoản sau:

- Chi phí khám và điều trị thể hiện qua 16 hóa đơn và phiếu chỉ định chị đã nộp cho Tòa án với tổng số tiền là 2.455.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

- Tiền công trong những ngày chị không lao động được (từ ngày 26/7/2017 đến ngày 26/8/2017), cụ thể: 30 ngày x 800.000đ/ngày = 24.000.000 đồng.

- Chi phí tổn thất tinh thần là: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền chị H yêu cầu chị C bồi thường là 36.455.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

* Bị đơn chị Nguyễn Ngọc C trình bày:

Chị thừa nhận có sự việc xô xát xảy ra giữa chị H với chị vào sáng ngày 26/7/2017. Tuy nhiên, không có việc chị xúi bạn trai ném đá vào cửa tiệm của chị H tối hôm trước như nghi ngờ của chị H, nhưng chị H vẫn lớn tiếng, xúc phạm mẹ của chị, nên chị không kiềm chế được đã dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt chị H, chứ không trúng vào tay. Sự việc xô xát do lỗi của hai bên, nên chị chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn đối với những khoản yêu cầu bồi thường về chi phí ngày công lao động bị mất và tiền bồi thường tổn thất tinh thần thì chị không đồng ý, do chị H vẫn mở cửa tiệm làm bình thường. Việc chị H đóng cửa tiệm mấy ngày là để đi chơi tại NT, chứ không phải do điều trị vết thương.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã LK đã áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Ngọc C bồi thường thiệt hại gây ra cho chị Lê Thị H vào ngày 26/7/2017 bao gồm các khoản sau:

- Tiền thuốc và chi phí điều trị: 766.000đ x ½ = 383.000đ (Ba trăm tám mươi ba ngàn đồng);

- Tiền thu nhập thực tế bị mất: 10.500.000đ x ½ = 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng);

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 1.300.000đ x ½ = 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng)

Tổng cộng là: 6.283.000đ (Sáu triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc C phải chịu 314.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/7/2018, chị Lê Thị H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm buộc chị C phải bồi thường thiệt hại cho chị với tổng số tiền 36.455.000 đồng.

Ngày 06/7/2018 chị Nguyễn Ngọc C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý bồi thường tiền công lao động bị mất cho chị H là 2.625.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của các đương sự làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét. Nguyên đơn kháng cáo đề nghị chấp nhận toàn bộ các hóa đơn chứng từ nguyên đơn đã cung cấp và đề nghị tính tiền tổn thất tinh thần trên mức lương cơ sở vùng, tiền thu nhập bị mất là 30 ngày, mỗi ngày 500.000đ, nhưng nguyên đơn không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo này. Còn bị đơn kháng cáo đề nghị chỉ chấp nhận tiền công lao động là 250.000đ/ngày. Cấp sơ thẩm tính toán chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về chi phí điều trị trên các hóa đơn chứng từ hợp lệ là 766.000đ**,** tiền tổn thất tinh thần tương đương 01 tháng lương cơ sở là 1.300.000đ và thu nhập bị mất 21 ngày x 500.000đ/ngày = 10.500.000đ, đồng thời chia lỗi, buộc các bên phải chịu thiệt hại tương đương ½ lỗi của mình, theo đó chị C phải bồi thường cho chị H tổng cộng 6.283.000đ là có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị H, chị C làm trong thời hạn luật định và chị C đã nộp tạm ứng án phí, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của các đương sự, nhận thấy:

Đối với kháng cáo của chị H yêu cầu chấp nhận toàn bộ chi phí khám và điều trị thương tích thể hiện qua 16 hóa đơn, chứng từ chị đã nộp cho Tòa án với tổng số tiền là 2.455.000đ, trong đó bao gồm hóa đơn giám định (bl 22, 23) và các phiếu chỉ định lâm sàng (bl 32, 35, 42), hóa đơn bán lẻ ngày 26/7/2017 (bl 43). Tuy nhiên, các hóa đơn giám định thể hiện người nộp là Công an thị xã LK phục vụ cho vụ án hình sự và phiếu chỉ định lâm sàng đã được đóng tiền thông qua các hóa đơn số 0122180, 0122213,

0149399; còn hóa đơn mua thuốc ngày 26/7/2017 nhưng không có chỉ định của bác sỹ và 01 hóa đơn số 0180948 ngày 14/8/2017 chị H tự kê khai, mà không có hóa đơn cung cấp cho Tòa án. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận các chứng cứ này, mà chỉ chấp nhận 10 hóa đơn, chứng từ hợp lệ, tính thành tiền **766.000đ** là có căn cứ. Chị H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng nào khác chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của chị H buộc bị đơn phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương đương 3 tháng lương tối thiểu vùng (khu vực LK là hơn 3.000.000đ/tháng), thành tiền là 10.000.000đ. Yêu cầu này của chị H không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015 và hướng dẫn tại tiểu mục 1.5 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nên không có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm buộc chị C bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị H tương đương với 01 tháng lương cơ sở bằng **1.300.000đ** là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của chị H đề nghị tính ngày công lao động bị mất tương đương 30 ngày x 800.000đ/ngày = 24.000.000đ; còn chị C kháng cáo yêu cầu tính ngày công lao động tương đương 250.000đ/ngày. Xét thấy, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của chị H đề nghị tính 500.000đ/ngày công lao động do chị H bị trật khớp ngón tay không làm tóc được, còn thu nhập từ việc bán nước không bị mất, còn chị C cho rằng thu nhập làm tóc tính 500.000đ/ngày là cao. Tuy nhiên, chính lời khai của chị C tại cấp sơ thẩm xác định mức thu nhập bình quân từ việc làm tóc của chị (lao động cùng loại với chị H) là 500.000đ/ngày (bl 59), nên cấp sơ thẩm áp dụng mức thu nhập 500.000đ/ngày là có căn cứ. Riêng với yêu cầu của chị H đề nghị tính ngày công bị mất 30 ngày là không hợp lý, vì thực tế chị H điều trị ngoại trú với chỉ định của bác sỹ: không vận động tay phải trong 03 tuần (bl 39). Như vậy, thời gian và mức thu nhập thực tế chị H bị mất là 500.000đ/ngày x 21 ngày = **10.500.000đ** như án sơ thẩm đã tính là có căn cứ.

Như phân tích trên thì tổng số tiền được chấp nhận gồm: tiền thuốc men điều trị **766.000đ** + tiền tổn thất tinh thần **1.300.000đ** + tiền thu nhập bị mất **10.500.000đ** = **12.566.000đ**. Do cả chị H, chị C đều có lỗi dẫn đến xô xát gây thương tích, mức độ lỗi là ngang nhau (mỗi bên ½), nên mỗi người phải chịu thiệt hại tương đương với mức độ lỗi của mình. Như vậy, số tiền chị C phải bồi thường cho chị H tương đương ½ lỗi của mình là: **12.566.000đ :2 = 6.283.000đ** theo phán quyết của cấp sơ thẩm là đúng.

Từ phân tích trên, bác kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ĐNtại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bác kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã LK.

Áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử:

-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Ngọc C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn chị Lê Thị H với tổng số tiền là: 6.283.000đ (Sáu triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng).

-Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc C phải chịu 314.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 002641 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án thị xã LK được trừ vào án phí chị C phải chịu. Chị C phải nộp tiếp số tiền 314.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu